

Bản án số: 55/2024/HS-PT
Ngày: 15-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hoài
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Hồng
Ông Nguyễn Văn Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Bảo Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 37/TLPT-HS ngày 07/3/2024 đối với bị cáo Đỗ Thị Vân H, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2024/HS-ST ngày 25/01/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị cáo kháng cáo: **Đỗ Thị Vân H**, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1972 tại Lâm Đồng; nơi ĐKKHKT: Số 3/3 đường LHP, Phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: Số 21A đường NTT, Phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Kinh doanh Bất động sản; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Cao đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn L (đã chết) và bà Võ Thị L1 (đã chết); chồng: Bùi Xuân B, sinh năm 1970; có 02 con, lớn nhất sinh năm 1995 và nhỏ nhất sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Trong vụ án này còn có người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, vụ án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Thị Vân H là giám đốc công ty TNHH bất động sản HP có địa chỉ tại đường 3/2, Phường A, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vào tháng 5/2019, H nhận chuyển nhượng quyền sử dụng thửa đất có diện tích 2.500m² tại xã XT, thành phố Đ của vợ chồng ông Nguyễn Xuân L, Lê Thị Kim N với giá 800.000.000đ, do đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng nên các bên không lập hợp đồng có công chứng được mà chỉ lập giấy viết tay. Sau đó, H đến Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lâm Đồng hỏi thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, rồi đến UBND xã XT để xin xác nhận: việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất, nguồn gốc đất và giấy nộp thuế đất nhưng UBND xã XT chỉ xác nhận về thực trạng lô đất không thuộc quy hoạch 3 loại rừng. Do thấy khó khăn nên H không tiếp tục thực hiện thủ tục xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nữa. Đến tháng 10/2019, H thấy trên mạng xã hội Facebook (không nhớ cụ thể trang nào) có đăng quảng cáo nhận làm trọn gói giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, vì vậy H đã liên lạc qua số điện thoại trên quảng cáo thì gặp người đàn ông giới thiệu tên K, qua trao đổi K nhận làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho H. Sau đó, K đến nhà H tại đường HBT, Phường E, thành phố Đ, H đưa cho K xem giấy mua đất của ông L, bà N rồi thỏa thuận thuê K làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với giá là 300.000.000đ, H đã ứng trước cho K 150.000.000đ. H không nhớ số điện thoại, cũng như không biết K làm việc ở đâu vì K nói phải tuyệt đối bí mật mọi thông tin của K khi làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho H. Cuối năm 2020, K trả lại số tiền 150.000.000đ cho H do chưa làm được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Đến khoảng tháng 5/2021, H nhận điện thoại của một người đàn ông giới thiệu là người bên K và nói đã làm được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng với giá là 600.000.000đ, làm từ 3 đến 6 tháng, do đó H hẹn người này đến công ty TNHH bất động sản HP để đưa bản sao trích đo địa chính và một giấy xác nhận của UBND xã XT cùng số tiền ứng trước 300.000.000đ, H không nhớ số điện thoại và không rõ nhân thân lai lịch của người này. Tháng 10/2021, một người phụ nữ gọi điện thoại cho H nói là người của K và báo đã làm xong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng vì chưa có tiền nên H hẹn đến cuối tháng 12/2021. Đến ngày 31/12/2021, một người phụ nữ khoảng hơn 20 tuổi (không rõ nhân thân, lai lịch) đến công ty TNHH bất động sản H Phát đưa cho H một Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CU 513088 do UBND thành phố Đ cấp ngày 14/9/2021 cho Đỗ Thị Vân H, H đã trả số tiền 300.000.000đ còn lại cho người phụ nữ này. Tiếp đó, H đến Ngân hàng BIDV Lâm Đồng làm thủ tục thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên để vay tiền. Ngày 18/01/2022, H thực hiện việc công chứng hợp đồng thế chấp tài sản và hồ sơ vay vốn của Ngân hàng BIDV Lâm Đồng tại Văn phòng công chứng P. Quá trình thực hiện yêu cầu công chứng, Công chứng viên đã phát hiện giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên là giả nên đã báo Cơ quan Công an.

Vật chứng thu giữ: 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 513088 ngày 14/9/2021.

Tại Kết luận giám định số 416/KL-KTHS ngày 10/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: "Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CU 513088 do UBND thành phố Đ cấp ngày 14/9/2021 là giả (giả về phôi, con dấu, chữ ký).

Vợ chồng ông Nguyễn Xuân L, bà Lê Thị Kim N cho rằng ngày 22/5/2019, ông bà có chuyển nhượng bằng giấy tay cho Đỗ Thị Vân H với diện tích 2.500m² đất tại thôn ĐT, xã XT, thành phố Đ với giá 800.000.000đ. Ông bà không biết và không liên quan gì đến việc H làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên.

Ông Bùi Xuân B trình bày ông là chồng của H, vợ chồng ông có nhận chuyển nhượng 2.500m² đất tại thôn ĐT, xã XT, thành phố Đ với giá 800.000.000đ của ông L, bà N, khi nhận chuyển nhượng đất có viết giấy tay đứng tên H. Việc H làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì ông không biết và không tham gia gì. Ngày 31/12/2021, H có nhờ ông đem giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đi chứng thực bản sao tại Phòng công chứng số 1 nên ông đã đi công chứng rồi đưa cho H. Đến đầu tháng 01/2022, H nói sẽ thế chấp tài sản trên cho Ngân hàng nên ông ký 01 văn bản cam kết tài sản riêng của H để H chủ động thực hiện các giấy tờ có liên quan vì ông thường xuyên đi công tác xa.

Tại bản Cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 24/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố bị cáo Đỗ Thị Vân H về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2024/HS-ST; ngày 25/01/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng đã xử:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Thị Vân H phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đỗ Thị Vân H 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 02/02/2024, bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa bị cáo không thắc mắc, khiếu nại bản án sơ thẩm và giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Cơ quan tiến hành tố tụng tại giai đoạn sơ thẩm đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã xét xử, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ để Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận: Bị cáo là Giám đốc công ty TNHH Bất động sản HP. Bị cáo đã nhân sang nhượng đất của ông L, bà N. Bị cáo biết không làm được Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất xong vì muốn vay tiền nên bị cáo đã liên hệ mạng xã hội Facebook và cung cấp các thông tin để thuê đối tượng K (không rõ nhân thân, lai lịch) làm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Đỗ Thị Vân H. Sau khi có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, bị cáo đã mang đến Ngân hàng BIDV Lâm Đồng thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhằm vay tiền. Khi đến Văn phòng Công chứng P thực hiện thủ tục công chứng thì bị phát hiện là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả.

Tại Kết luận giám định số 416/KL-KTHS ngày 10/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CU 513088 do UBND thành phố Đ cấp ngày 14/9/2021 cho bị cáo Đỗ Thị Vân H là giả (giả về phôi, con dấu, chữ ký)”.

Cấp sơ thẩm đã đánh giá toàn diện chứng cứ, đối chiếu lời khai của bị cáo, vật chứng thu giữ, kết luận giám định; đã tuyên bố bị cáo Đỗ Thị Vân H phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Đỗ Thị Vân H: Đơn kháng cáo của bị cáo gửi trong hạn luật định và đúng quy định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo H khai nhận: Bị cáo có nhận sang nhượng đất của ông L, bà N và biết mảnh đất này không được lập Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Bị cáo đã nhờ đối tượng K làm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Việc bị cáo cho rằng bị cáo không biết K làm giả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là không có căn cứ chấp nhận.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và xuất trình Huân chương kháng chiến hạng Nhất của bố mẹ bị cáo nên tòa xem xét tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, giảm một phần hình phạt cho bị cáo hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

[4] Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Đỗ Thị Vân H, sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Đỗ Thị Vân H phạm tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 341; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Thị Vân H 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Căn cứ Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo Đỗ Thị Vân H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Vụ GDKT I – TANDTC (01);
- Phòng KTNV&THA (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- Phòng PV06-CA tỉnh Lâm Đồng (01);
- TAND Tp Đà Lạt (02);
- VKSND Tp Đà Lạt (01);
- Cơ quan CSĐT CA Tp Đà Lạt (01);
- Cơ quan THAHS CA Tp Đà Lạt (01);
- Bị cáo (01);
- Hồ sơ THAHS (04);
- Văn phòng TAND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Lưu hồ sơ; Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Duy Hoài